

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội

## GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 10929/SXD-VP ngày 22/5/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính dưới đây hết hiệu lực:

Thủ tục hành chính số thứ tự 06, 12, 41, 42, 48, 51, 54, 55 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-TTPVHCC ngày 25/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-TTPVHCC ngày 18/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Thủ tục hành chính số thứ tự 06, 07, 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-TTPVHCC ngày 27/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Thủ tục hành chính số thứ tự 14, 15, 17 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

**Điều 4.** Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội; các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Phúc**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp Thành phố (thực hiện/thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng)</b>						
1	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

<sup>1</sup> Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa			
2	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. - Đối với cảng thủy nội địa	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 198/2016/TT-BTC)	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2.Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 3.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 4.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa			quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
<b>B. Thủ tục hành chính cấp Thành phố (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố/ Chủ tịch UBND Thành phố)</b>						
3	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố mở luồng.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Không có	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
4	1.009460	Công bố đóng luồng đường	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Lựa chọn một trong	Chi phí liên quan khi đóng	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.	các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả	đường thủy nội địa; 2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
13	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện:	Không có.	1.Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; 2.Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; 3.Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; 4.Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
				Sở Xây dựng)		Bộ Xây dựng; 5.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 6.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
5	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Không có.	1.Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; 2.Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014; 3.Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; 4.Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 26 Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
						<p>5.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>6.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>
6	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	<p>- Trong thời gian 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành phố phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình.</p> <p>- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân Thành</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức sau:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</p> <p>(Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường)</p>	Không có.	<p>1.Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</p> <p>2.Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</p> <p>3.Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;</p> <p>4.Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>5.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			phổ có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình			29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 6. Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
<b>C. Thủ tục hành chính cấp Thành phố (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố hoặc Sở Xây dựng)</b>						
8	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)	Không có	1. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2. Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3. Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
<b>D. Thủ tục hành chính cấp Thành phố (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng)</b>						
7	1.009449	Công bố hoạt	Trong thời hạn 05 ngày	Lựa chọn một trong	Không có	1. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		động khu neo đậu	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul> <p>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</p>		<p>28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>
9	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Lựa chọn một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul> <p>(Cơ quan thực hiện:</p>	Không có.	<p>1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
				<i>Sở Xây dựng</i> )		
10	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có	<p>1. Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.</p> <p>2. Nghị định 161/2024/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.</p> <p>3. <i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i></p> <p>4. Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>5. Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
						địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
11	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)</i>	Không có	1.Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa; 2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3. Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 4. Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
12	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến	Không có.	1.Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		hông		các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. (Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng)		2.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 3.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 4. Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
<b>Đ. Thủ tục hành chính cấp xã (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)</b>						
14	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	- Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch	Không có.	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2.Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 3.Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			<p>nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Thời hạn Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển): Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia), Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).</p>	<p>vụ công Quốc gia. (<i>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã</i>)</p>		<p>định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>4.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>5.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
15	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã)</i>	Không có.	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 2.Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; 115 3.Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; 4.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. 5.Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
16	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Lựa chọn một trong các cách thức sau:	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/	1.Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
		sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các Điểm hỗ trợ dịch vụ công số.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.</p> <p><i>(Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã)</i></p>	<p>lần.</p> <p><i>(theo quy định tại Thông tư số 198/2016/TT-BTC)</i></p>	<p>hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>118</p> <p>2.Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>3.Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>4.Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>5.Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>6. Quyết định 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng,</p>

**Phụ lục II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 5 năm 2026 của  
Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc TTPVHCC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
1.	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Số 41, tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-TTPVHCC ngày 25/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
2.	2.001998	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Số 05, tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-TTPVHCC ngày 18/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.